

CÙNG

Việt Nam

(1968)

LỜI NGƯỜI BIÊN SOẠN

Thông điệp cuốn sách này gửi gắm được thể hiện rõ ràng trên từng trang giấy. Các nhà thơ và họa sĩ từ khắp Tây Ban Nha cùng tụ họp trong dự án với mong muốn khẳng định lập trường của mình về một trong những cuộc chiến tranh tàn bạo nhất, và tồi tệ hơn cả, vô nghĩa nhất lịch sử thế giới. Dẫu tập hợp đông đảo các nghệ sĩ khác biệt về tư tưởng và quan niệm thẩm mỹ, tất cả đều hiểu rằng đôi khi im lặng là đồng lõa, và họ, với mối đồng cảm cùng tình yêu thương giữa người với người, muốn phá vỡ sự im lặng. Đây cũng chính là điều mà cuốn sách hướng tới: mọi người, dù khác biệt về khuynh hướng chính trị và quan điểm nghệ thuật, cùng phản chiến. Sự nhất trí về quan điểm thật giàu cảm xúc và ý nghĩa, gợi cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Tôi đã bằng mọi cách sưu tầm tất cả những bài thơ tôi biết. Phần lớn đều chưa được biên tập hay xuất bản. Tất cả xuất hiện tại đây bằng ngôn ngữ gốc mà chúng được lên ý tưởng và viết ra. Tôi chắc chắn rằng việc dịch thuật sẽ chỉ làm mất đi tính ngẫu hứng và vẻ đẹp biểu đạt của những vần thơ ấy. Thêm vào đó, tôi cũng không thấy cần phải dịch. Đó đều là các ngôn ngữ của Tây Ban Nha, vì vậy chúng chắc hẳn đều quen thuộc¹.

Họa sĩ Julio Álvarez đã giúp tôi tập hợp các bức vẽ. Tôi muốn cảm ơn sự hợp tác của tất cả nghệ sĩ, không chỉ vì đã hào phóng giao tác phẩm cho tôi, mà còn vì đã sáng tạo ra chúng. Mỗi nghệ sĩ có những trăn trở riêng, và tiếng nói của lương tâm cất lên đã biến hi vọng thành hiện thực. Xin thứ lỗi cho tôi nếu tôi cảm ơn sót ai. Tôi không hề có ý phân biệt gì, và nếu tôi trót quên ai, xin các vị thông cảm. Trong tám tháng thực hiện dự án, tôi đã liên hệ với rất nhiều nhà thơ, họa sĩ. Phần lớn trả lời thư tôi với tác phẩm gửi kèm. Số khác thì gửi lời xin lỗi hợp lý và dễ hiểu. Tôi hiểu rằng không phải cứ mong muốn là có thể thực hiện, dẫu chúng tôi rất kiên trì mời gọi. Một số khác, rất ít thôi, không trả lời thư tôi. Họ hẳn có lí do của họ, còn tôi, tôi không còn quan tâm nữa.

Madrid, 1968

ANGELINA GATELL

1. Trong bản sách xuất bản tại Tây Ban Nha, các bài thơ được giữ nguyên ngôn ngữ gốc. Tại Tây Ban Nha, có nhiều ngôn ngữ được sử dụng: tiếng Tây Ban Nha, tiếng Catalán, tiếng Valenciano, tiếng Gallego, tiếng Vasco... (BT).



Khinh miệt và điệu kì cuộc chiến Việt Nam¹

Antibes, tháng 2 năm 1968

RAFAEL ALBERTI

(Cảng Santa María, Cádiz, 1902-1999)

Gửi đến những người dân Mĩ phản chiến

Ta khinh miệt người, ôi nổi ô nhục, ta phỉ nhổ vào người,
dù cách xa vạn dặm,
quân xâm lược Yankee, những tên lùn Coca-Cola,
đám bọ chét vô tri,
những kẻ rỗng tuếch và tự mãn, lũ trọc phú sâu bọ,
vô phương cứu chữa, vô dụng và khát máu.

Ta khinh miệt vì phải cùng tồn tại với người,
bởi ta biết người lấy cái chết làm đích ngắm,
nhờn như nhai miếng kẹo cao su,
ta khinh miệt vì biết người đang đầu độc bầu không khí,
mọi thứ mục rữa và thối nát từ khi người đến.

Im lặng! Con khi đã tới
rồi rút ra một chiếc ví dày.
Nổi nhạc lên! Điều gì đang diễn ra thế?
Dưới chân nó, cả thế giới quỳ rạp.
Ha ha ha! Kì diệu!
Đột nhiên những viên đạn xé nát mộng con khi.

1. Bài thơ này lần đầu được xuất bản trong tuyển tập song ngữ *Khinh miệt và điệu kì*, với phần giới thiệu, bản dịch và chú giải của Ignazio Delogu, Rome, NXB Reuniti, 1972 (TG).

Kì diệu thay khi những đứa con của đất
trỗi dậy từ khu rừng như cây cối biết đi.
Những thân cây bước tới, cành vẫn dính bùn sinh
của đất mẹ nơi chúng sinh ra và sẽ không bao giờ rời bỏ.

Kì diệu thay người du kích nhỏ
bước ra từ bóng tối, vươn mình trong ánh sáng.
Kì diệu thay khi cảm nhận giữa đêm
tiếng bước chân khiến kẻ thù kiêu ngạo chẳng thể ngủ yên.

Hỡi các ngài: Chuyện gì đang xảy ra?
Con khi sẽ nuốt tiền của các ngài.
Ha ha ha! Kì diệu!
Rồi nó sẽ cúi đầu và khụy gối.
Một tiếng cười váng cả địa cầu.

Ta khinh miệt thứ ngôn ngữ ngày ngày đe dọa
nghiền nát sự sống bằng vũ khí hạt nhân.
Ta khinh miệt thứ chiến thắng đáng buồn
giành được bằng sự hủy diệt hoàn toàn và đột ngột.

Kì diệu thay khi dân tộc ấy coi thường
những mưu đồ của con quái vật với giấc mơ bất bại.
Kì diệu thay khi mỗi bình minh lại thấy họ trỗi dậy,
ngã xuống rồi đứng lên, vô tận như đại dương.

Kì diệu thay khi chứng kiến qua bao năm tháng
trường tồn một dân tộc là kì quan của nhân loại.
Kì diệu thay khi những lời thơ cho người dân nơi ấy ngân lên
hàng trăm hàng ngàn lần và không bao giờ cạn tiếng ngợi ca.

Cô gái và cái chết ở Việt Nam

Jávea, ngày 20 và 21 tháng 2 năm 1968

JOSÉ ALBI

(Valencia, 1922-Denia, Alicante, 2010)

Tranh: **HUỖNH KIM LIÊN**

Vẽ màu nước trên giấy

Con ta ơi, có nghe tin hòa bình?
Như những ngón tay mưa nhịp nhàng gõ lên ô cửa kính;
tin vui vọng đến như một chú cún ngoan,
cuộn tròn dưới chân con, khi con đang viết ngôn từ lên cát,
như phép màu phá bỏ lặng im.

Fernando bật máy ghi âm, những giọng nói vang lên gần đó,
tiếng những người trên phố,
ngày mai họ sẽ vẫn qua đây và để lại im lìm
sau những bước chân chiều muộn.
Nước mưa reo vui bên mái hiên;
lưu giữ bóng hình người bạn viễn phương Édith Piaf¹;
tràn ra từ ngòi bút thay cho những vần thơ.

Pepe, chạy nhảy, đùa nghịch, vui chơi,
trên những cánh đồng Castilla, dưới bầu trời cao vợi.
Trong những cơn gió êm đềm và ấm áp thổi dọc lối đi;
nó mơ xây nên những thánh đường
bằng đôi tay mình, giữa thênh thang không khí.
Ba vuốt ve con từ xa, con yêu quý.
Ba cảm nhận được sự hiện diện của con.



1. Édith Piaf (tên thật là Édith Giovanna Gassion, 1915-1963), ca sĩ và nhạc sĩ huyền thoại người Pháp, một trong những giọng ca nổi tiếng nhất thế kỉ 20 (BT).

Con đang may áo bằng những đồ đạc thân quen:
cuộn len và cây kéo.

Những bóng đèn ấm áp mùa này,
ba muốn nói về tháng Hai, buổi chiều miên viễn,
bàn tay con sắp xếp chiếc bàn, vẫn như thường lệ,
những đóa hoa hôm qua, đẹp tựa nỗi buồn;
những đôi giày chứa chút lãng quên;
niềm vui nho nhỏ trong từng góc ngách.

Con gái, con có nghe thấy ba? Niềm vui nho nhỏ khi ba có con, có các con,
vui mà vắng giọng nói, tiếng cười, thì niềm vui đâu còn nữa.

Con gái, con có nghe không? Tiếng sập cửa rầm rầm thô bạo.

Phải chăng là gió, rồi bỗng vang tiếng kính vỡ tan,
và tiếng chó tru ớn lạnh cả người.

Con gái, con có nghe chẳng? Giữa bao sông suối, non cao và rừng thẳm;
cả giữa những cột trụ, trên đại dương tuổi thơ,
cát trên đầu gối, bùn đen và lửa.

Con gái, con có nghe chẳng? Con đang ở Việt Nam,
chắc là giữa những rặng bạch đàn, phi lao lô nhô như ngọn tháp,
và những tán trúc đào rục rở dưới lòng sông cạn.

Con, María của ba, María Dolores của ba, tay đang cầm cuốn sách lớp Năm,
khi toán cướp hung hãn phi điên đại trong rừng.

Con, chìm trong bùn, trôi dạt,
và chiếc roi tìm lưng con trút xuống.

Con có nghe chẳng, con gái? Tiếng hỗn hển khi cái chết gần kề,
cùng tiếng xương vỡ nát.

Con gái của ba, với đôi mắt hạnh nhân, và tên Chủ đồn điền Vĩ đại ở trên cao,
đang leo lên mái ngói – từ Texas trở lên,
hỗn hển, cái chết đã tới cổ chân.

Con từng có một mái nhà, nhưng giờ không còn nữa.
Chúng đã phá tan hoang.

Căn phòng của con, với ba con búp bê bằng nỉ,
và chiếc ghế bập bênh, như giấc mơ hạnh phúc.

Giờ thì chẳng còn gì,
ngoài bốn thanh thép không còn hình dạng.

Con gái, con gái của ba, con đang ở nơi đâu?

Cô bé có đôi mắt hạnh nhân, đôi mắt đã không còn ngạc nhiên,
đã trở thành trống rỗng.

Vì sao sông ơi, chảy trôi cuốn theo xác thân con?

Vì sao hỡi Mekong, hỡi Júcar, đau đớn thay Toledo hỡi?

Dưới mái nhà, tất cả chỉ còn chết chóc.

Ba đi tìm con, Việt Nam, người chiến sĩ bị đâm xuyên, xác thân đạn xé.

Những con sông, những bàn tay đỏ máu,

những chiếc mũ thần chết Quaker,

những động cơ mù khói, nỗi kinh hoàng và những hình nhân rách nát
ở những góc phố, trên những cánh đồng.

Con gái, con gái ba với cặp mắt trong veo,

chúng bỏ con lại nơi vũng máu nào,

xung quanh là xe cộ, những chiếc mặt nạ,

và bóng tối bao trùm tòa cao ốc?

Con gái ơi, con gái bé bỏng của ba, giờ ta không còn nhà nữa.

María bé nhỏ của ba, con vẫn còn bé lắm,

giày của con nhuộm bùn, cô đơn, thảm thê.

Giường chiếu xác xơ, quơ tay tìm ga gối,

chiếc bàn tả tơi, khu rừng lằn nửa bị lãng quên,

thịt xương vỡ nát; con gái tôi, những vết rách trên da.

Ba chìm dần vào cơn mê và giận dữ.

Tất cả chỉ còn là chết chóc dưới mái nhà.

Chúng giẫm lên hoa, lên da thịt, ánh sáng mờ dần trong cặp mắt hạnh nhân.

Chúng kéo tới những đại bác,



những chủ nhà băng mặc vét và những quý ngài vận áo đuôi tôm.
Tên con là Việt Nam, cô gái ơi, con gái của ba. Con mang tên một loài chim.
Không, María bé bỏng. Tên con là Việt Nam khi con cười,
khi ba cảm thấy con thật mềm mại trong vòng tay,
khi chúng giết ta dần mòn,
phá tan nhà cửa, giày xéo tổ ấm ta.
Con tên là Việt Nam khi con là sự sống,
khi ba thấy con thật trẻ trung, bí ẩn,
khi những bầy đàn tàn bạo nuốt chửng con,
đám lái buôn tình yêu, máy giặt, những trang báo,
và cả rượu *whisky*.
Nhưng con chết rồi con trở lại.

Con chết hai lần và trở lại mãnh liệt hơn.
Con chết thêm trăm ngàn lần nữa, và trăm ngàn lần
cùng lời ca con hát, con tái sinh với đôi tay rộng mở,
với những bím tóc lửa.
Và xung quanh con, chúng ta sẽ sống lại cả trăm nghìn lần, ơi con gái,
con gái của ba với đôi chân ngập trong bùn, đôi chân của con,
mỗi ngày lại thuộc về con hơn nữa,
chết cùng con rồi sống lại.
Con gái ơi, con gái của ba, sống lại để cho con thêm máu, thêm hơi ấm.
Nếu nhà con sập,
nhà của ba cũng chính là nhà con.
Nếu tình yêu hủy hoại,
ba sẽ trao con tình yêu ba vẹn toàn.

Ơi con gái, con gái của ba, con sẽ không đơn độc
trước đám sài lang và quân ăn cướp.
Ba chậm chậm hát con nghe, ru con và cùng con dạo bước.
Ba ở bên con.

Trước một bức hình

Mùa thu 1967

AURORA DE ALBORNOZ

(Luarca, Asturias, 1926-Madrid, 1990)

Rối rồi gỡ rối
những kí ức,
ngày,
lại ngày...
Một lần nữa, bóp vụn thời gian.

Vài giờ trước
tôi đốt thuốc điếu này rồi điếu khác
– như trong điệu *tango* cũ
rồi dõi nhìn làn khói.
Tôi trộn lẫn làn khói vào cuộc sống
và thời gian.
Thời gian đã sống,
và thời gian đã mơ.

Nhưng
lỗi lầm không chọn nín câm.
Vang vọng tới tận đây giọng nói
– từ thủ đô San Juan của Puerto Rico.
Nơi ấy,
– lúc này trên tàu điện ngầm Madrid, tôi miên man.

